

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Sơn Thủy;

Ông Vũ Mạnh Hà;

Bà Lê Thị Mạnh Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ảnh, bà Đàm Thị Luyện; Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLST-HS, ngày 14-7-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-QĐ, ngày 25-8-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 08-9-2022; đối với:

- Bị cáo: Tạ Thị Minh N, sinh ngày 01-10-1990 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Phòng 301, nhà 5A1, chung cư Q1, tổ dân phố V1, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Khu Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Trương Thị N; có chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2013 và 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt từ ngày 15-01-2020 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Trịnh Cẩm B, Luật sư Công ty Luật B, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: P301, số 5 phố B, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Ông Vũ Văn Đ, Luật sư Văn phòng luật sư V, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số 132A, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1990; địa chỉ: Ngõ 108, đường B, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị K: bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số 48 đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Nông Thị Ngọc H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 57, ngõ 2, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Chị Phan Thị Thanh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 175 đường H, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Tuấn V, sinh năm 1989; địa chỉ: Ngõ 108, đường B, khu đô thị P, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Tạ Văn T, sinh năm 1964;

3. Bà Trương Thị N, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Số 432 Đường T, Tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; đều có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Quang T, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Thị Minh N thường xuyên sử dụng mạng xã hội Facebook có tên tài khoản “XXX” để buôn bán nhiều mặt hàng như mỹ phẩm, điện thoại di động, đồng hồ...

Nông Thị Ngọc H là bạn học tại Đại học N Thái Nguyên với Tạ Thị Minh N, cả hai thường xuyên liên lạc với nhau. Năm 2018, Tạ Thị Minh N nói cho Nông Thị Ngọc H biết, Tạ Thị Minh N đang làm việc tại Đại sứ quán Mỹ, tham gia cổ đông buôn hàng chính hãng nhập từ Mỹ về với số lượng lớn, giá thành rẻ và rủ Nông Thị Ngọc H kêu gọi bạn bè tham gia góp vốn. Nông Thị Ngọc H đã giới thiệu Nguyễn Thị K cùng tham gia góp vốn và cho Nguyễn Thị K số điện thoại của Tạ Thị Minh N để hai người chủ động liên lạc. Qua trao đổi Tạ Thị Minh N tiếp tục đưa ra thông tin bản thân công tác tại Đại sứ quán Mỹ, nếu tham gia góp vốn buôn điện thoại Iphone, đồng hồ, túi xách với số lượng lớn sẽ được

hưởng lợi nhuận cao. Do tin tưởng thông tin do Tạ Thị Minh N đưa ra là đúng nên Nguyễn Thị K và Nông Thị Ngọc H đã nhiều lần chuyển tiền cho Tạ Thị Minh N. Sau khi nhận được tiền, Tạ Thị Minh N không thực hiện việc kinh doanh hay góp vốn kinh doanh như đã thỏa thuận mà sử dụng số tiền đó vào mục đích cá nhân.

Ngoài ra, Tạ Thị Minh N còn đưa ra thông tin gian dối để nhận của Phan Thị Thanh H 14 chiếc điện thoại Iphone XS Max rồi giao cho Nguyễn Thị K; mặc dù Nguyễn Thị K đã chuyển trả tiền nhưng Tạ Thị Minh N không thanh toán đủ tiền cho Phan Thị Thanh H.

Quá trình điều tra, đã xác định được như sau:

Sau khi được Nông Thị Ngọc H giới thiệu và cho số điện thoại của Tạ Thị Minh N. Khoảng tháng 8-2018, Nguyễn Thị K gọi điện thoại cho Tạ Thị Minh N và được Tạ Thị Minh N cho biết hiện đang công tác tại Đại sứ quán Mỹ, có thể lấy được điện thoại Iphone từ Mỹ nếu Nguyễn Thị K có tiền thì góp vốn buôn chung và chuyển đặt cọc trước cho Tạ Thị Minh N từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, đồng thời cho Nguyễn Thị K số tài khoản 1903171349XXX của Tạ Thị Minh N mở tại Ngân hàng Techcombank.

Ngày 24-9-2018, Nguyễn Thị K chuyển khoản cho Tạ Thị Minh N 100.000.000 đồng. Ngày 26-9-2018, tại nhà của Nguyễn Thị K, Tạ Thị Minh N, Nông Thị Ngọc H, Nguyễn Thị K bàn bạc việc góp vốn. Tạ Thị Minh N tiếp tục khẳng định do bản thân làm việc tại Đại sứ quán, có nhiều mối quan hệ nên có thể lấy được điện thoại với giá rẻ, nếu góp vốn sẽ được hưởng lợi nhuận cao. Hai bên đã làm hợp đồng góp vốn (viết tay) buôn điện thoại Iphone có nội dung: Số tiền góp vốn là 900.000.000 đồng, thời gian góp vốn từ ngày 26-9-2018 đến ngày 26-4-2019, số tiền trả hàng tháng là 50% số tiền góp vốn vào ngày cuối cùng của tháng. Sau khi làm xong hợp đồng, Nguyễn Thị K đưa cho Tạ Thị Minh N 200.000.000 đồng tiền mặt có sự chứng kiến của Nông Thị Ngọc H rồi tiếp tục chuyển vào tài khoản của Tạ Thị Minh N số tiền 600.000.000 đồng để đủ số tiền góp vốn như nội dung hợp đồng đã ký. Sau đó, Tạ Thị Minh N nói cho Nguyễn Thị K biết, nếu góp thêm vốn sẽ được hưởng ưu đãi nhiều hơn nên ngày 27 và 28-9-2018, Nguyễn Thị K chuyển tiếp cho Tạ Thị Minh N 1.650.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Nguyễn Thị K góp vốn vụ buôn điện thoại Iphone là **2.550.000.000 đồng**.

Đối với Nông Thị Ngọc H, ngày 28-9-2018 đã chuyển vào tài khoản của Tạ Thị Minh N số tiền **300.000.000 đồng** để góp vốn buôn điện thoại Iphone.

Theo Hợp đồng góp vốn nói trên thì đến tháng 10-2018, Tạ Thị Minh N phải thanh toán 50% tiền góp vốn buôn điện thoại Iphone cho Nguyễn Thị K và Nông Thị Ngọc H. Do Tạ Thị Minh N không đủ điều kiện thanh toán nên Tạ Thị Minh N tiếp tục gọi điện mời Nguyễn Thị K tham gia góp vốn buôn Đồng hồ,

Nguyễn Thị K đồng ý. Ngày 29-10-2018, Nguyễn Thị K đã 04 lần chuyển tổng số tiền 1.400.000.000 đồng vào tài khoản của Tạ Thị Minh N.

Để tạo lòng tin đối Nguyễn Thị K và Nông Thị Ngọc H; ngày 31-10-2018, Tạ Thị Minh N sử dụng số tiền Nguyễn Thị K góp buôn đồng hồ để chuyển cho Nguyễn Thị K 1.275.000.000 đồng và chuyển cho Nông Thị Ngọc H 150.000.000 đồng tương ứng với 50% tiền vốn góp buôn điện thoại Iphone.

Do tin tưởng số tiền Tạ Thị Minh N chuyển đến là lợi nhuận từ việc buôn điện thoại, đồng thời Tạ Thị Minh N nói với Nguyễn Thị K biết việc các cổ đông yêu cầu khai trừ Nguyễn Thị K và Nông Thị Ngọc H do góp vốn ít mà được hưởng lãi cao vì thế phải đóng đủ 6.000.000.000 đồng thì sẽ không bị khai trừ và được hưởng lãi suất từ 50% đến 60%. Do đó, Nguyễn Thị K tiếp tục huy động vốn buôn đồng hồ từ nhiều người (trong đó của Nông Thị Ngọc H 460.000.000 đồng). Kể từ ngày 29-10-2018 đến ngày 26-12-2018, Nguyễn Thị K đã nhiều lần chuyển tiền cho Tạ Thị Minh N nâng tổng số tiền vốn góp buôn đồng hồ là **4.550.000.000 đồng**.

Ngày 30-11-2018, Tạ Thị Minh N chuyển cho Nguyễn Thị K 1.275.000.000 đồng, chuyển cho Nông Thị Ngọc H 150.000.000 đồng và nói là tiền lãi của vụ buôn điện thoại Iphone tháng 11 nhưng thực tế được lấy từ tiền góp vốn buôn đồng hồ.

Cuối tháng 12-2018, Nguyễn Thị K gọi điện hỏi tiền lãi buôn điện thoại và đồng hồ. Do không đủ tiền để trả cho Nguyễn Thị K và Nông Thị Ngọc H theo thỏa thuận nên Tạ Thị Minh N nói do Nguyễn Thị K và Nông Thị Ngọc H không đóng đủ hạn mức 6.000.000.000 đồng nên bị các cổ đông phạt không có lợi nhuận; nếu Nguyễn Thị K góp tiền góp buôn điện thoại Iphone và tiền góp buôn đồng hồ thì được hưởng lợi nhuận 70% nhưng phải 03 tháng sau mới được nhận tiền, Nguyễn Thị K đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị K yêu cầu trả tiền lãi thì Tạ Thị Minh N cho biết chưa đến hạn lấy tiền và tiếp tục đưa ra thông tin có bạn đang có vụ buôn túi xách, làm trong thời gian 03 tháng, lãi suất hàng tháng được hưởng bằng 30% số tiền góp vốn. Ngày 27-12-2018 và 28-12-2018, Nguyễn Thị K đã chuyển vào tài khoản của Tạ Thị Minh N **300.000.000 đồng** để góp vốn buôn túi xách.

Do không thấy Tạ Thị Minh N chuyển tiền lãi buôn điện thoại Iphone tháng 12-2018, Nông Thị Ngọc H đòi lại tiền góp vốn thì Tạ Thị Minh N đặt vấn đề chuyển 300.000.000 đồng góp vốn buôn điện thoại Iphone sang buôn túi xách, lợi nhuận được hưởng là 30% tiền góp vốn, 03 tháng nhận tiền một lần, Nông Thị Ngọc H đồng ý. Nông Thị Ngọc H tiếp tục nhiều lần chuyển tiền cho Tạ Thị Minh N với số tiền **310.000.000 đồng**.

Ngày 31-01-2019 Tạ Thị Minh N chuyển cho Nguyễn Thị K 90.000.000 đồng. Tháng 02-2019 Nguyễn Thị K hỏi Tạ Thị Minh N tiền lãi thì Tạ Thị Minh

N nói đến tháng 03-2019 mới có tiền. Đến tháng 3-2019, sau nhiều lần Nguyễn Thị K gọi điện cho Tạ Thị Minh N để hỏi tiền lãi thì Tạ Thị Minh N đã lần lượt chuyển trả cho Nguyễn Thị K tổng số tiền là 365.000.000 đồng. Tạ Thị Minh N chuyển cho Nông Thị Ngọc H tổng số tiền 212.000.000 đồng.

Đầu tháng 6-2019, Tạ Thị Minh N gọi điện nói với Nguyễn Thị K có nguồn hàng điện thoại Iphone phiên bản Mỹ giá 20.700.000 đồng/chiếc và nhiều mặt hàng được tách lô như túi xách, đồng hồ, giày dép, mỹ phẩm có giá rẻ hơn so với thị trường và gợi ý Nguyễn Thị K mua về bán lẻ. Do mong muốn được thu hồi lại tiền nên từ ngày 03-6-2019 đến ngày 06-8-2019, Nguyễn Thị K đã chuyển khoản cho Tạ Thị Minh N tổng số **1.107.954.000 đồng** để đặt mua 60 chiếc điện thoại Iphone và một số mỹ phẩm.

Tạ Thị Minh N nhiều lần chuyển hàng cho Nguyễn Thị K tương ứng với số tiền 700.954.000 đồng, chuyển trả lại Nguyễn Thị K 30.000.000 đồng thông qua tài khoản của anh Lê Tuấn V (chồng Nguyễn Thị K).

Để có điện thoại Iphone giao cho Nguyễn Thị K, Tạ Thị Minh N đặt mua với Phan Thị Thanh H 17 điện thoại Iphone tổng trị giá 467.000.000 đồng; Tạ Thị Minh N đã thanh toán đủ tiền và nhờ Phan Thị Thanh H giao điện thoại cho anh Lê Tuấn V (chồng của Nguyễn Thị K) và dặn Phan Thị Thanh H nói với Lê Tuấn V chỉ về được 17 chiếc, số còn lại đang bị Hải Quan giữ.

Sau đó, Nguyễn Thị K yêu cầu chuyển đủ số điện thoại đã đặt mua theo thỏa thuận nên ngày 16-8-2019, Tạ Thị Minh N tiếp tục đặt mua với Phan Thị Thanh H 43 chiếc điện thoại di động Iphone giá là 26.100.000 đồng/máy; Phan Thị Thanh H chỉ có sẵn 14 máy với tổng trị giá **365.400.000 đồng**; Tạ Thị Minh N đã đặt cọc trước 30.000.000 đồng và đưa ra nhiều thông tin không đúng sự thật như: Bạn của Tạ Thị Minh N là người có hoàn cảnh khó khăn, là mẹ đơn thân đang nuôi con bị bệnh xương thủy tinh, phải bán hàng online để sinh sống nên Tạ Thị Minh N thường xuyên ứng tiền trước để lấy hàng hộ bạn nhưng lần này chồng Tạ Thị Minh N đang đi sang Mỹ công tác và hai vợ chồng vừa mua nhà tại Phú Quốc nên không có tiền để thanh toán tiền hàng trước hộ bạn...Sau khi Phan Thị Thanh H đồng ý, Tạ Thị Minh N gửi số điện thoại của Ngô Quang T (là bạn của chồng Nguyễn Thị K) để Phan Thị Thanh H chuyển điện thoại cho Nguyễn Thị K.

Ngày 16-8-2019, Phan Thị Thanh H đã giao 14 chiếc điện thoại cho Ngô Quang T theo yêu cầu của Tạ Thị Minh N. Ngày 17-8-2019, Phan Thị Thanh H nhắn tin đòi tiền thì Tạ Thị Minh N gửi cho Phan Thị Thanh H một số ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện đoạn giao dịch nhận, chuyển tiền của tài khoản số 2502205210XXX mở tại ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn H (chồng cũ của Tạ Thị Minh N) chuyển 342.403.300 đồng tới tài khoản số 0611001922XXX Ngân hàng Vietcombank của Phan Thị Thanh H và một số đoạn hội thoại thể hiện việc Tạ Thị Minh N giục chồng nhanh chóng chuyển

khoản cho Phan Thị Thanh H. Nhưng thực tế không có các giao dịch trên. Đến tối cùng ngày, Phan Thị Thanh H vẫn không nhận được tiền nên đã yêu cầu Tạ Thị Minh N phải gửi chứng minh nhân dân thì Tạ Thị Minh N lấy lý do bị mất giấy tờ nên gửi cho Phan Thị Thanh H ảnh chụp thẻ nhân viên của đại sứ quán Mỹ có dòng chữ “Tạ Thị Minh N, chuyên viên đối ngoại, mã số 1216226” và cam kết bản thân đang làm tại Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội, chỉ cần tra cứu mã nhân viên là biết hết lý lịch của Tạ Thị Minh N và tiếp tục hứa hẹn sẽ trả tiền sau.

Do Phan Thị Thanh H liên tục đòi tiền nên từ ngày 29-8-2019 đến ngày 18-9-2019, Tạ Thị Minh N đã nhiều lần chuyển tiền cho Phan Thị Thanh H số tiền 79.000.000 đồng. Tổng số tiền Phan Thị Thanh H đã nhận của Tạ Thị Minh N là 109.000.000 đồng (trong đó có 30.000.000 đồng đặt cọc ngày 16-8-2019).

Ngày 04-9-2019, Nguyễn Thị K cùng chồng là Lê Tuấn V hẹn gặp Tạ Thị Minh N tại khách sạn A25 số 185 L, quận H, thành phố Hà Nội để thỏa thuận đòi lại tiền. Tại đây, Tạ Thị Minh N viết “*giấy chót nợ*”, xác nhận còn nợ vợ chồng Nguyễn Thị K tổng số 15.000.000.000 đồng bao gồm tiền gốc hơn 7.000.000.000 đồng và tiền lãi các vụ theo thỏa thuận, hẹn đến ngày 20-9-2019 sẽ trả tiền nếu không sẽ giao mọi tài sản cho Nguyễn Thị K. Gần đến thời hạn thỏa thuận nhưng do không có tiền trả nên Tạ Thị Minh N đặt vấn đề với Nguyễn Thị K những lần Tạ Thị Minh N chuyển tiền trước đây trừ trả vào tiền gốc và hứa sẽ mượn căn nhà của chị bên chồng để gán nợ cho Nguyễn Thị K.

Ngày 20-9-2019, Nguyễn Thị K cùng chồng là Lê Tuấn V gặp Tạ Thị Minh N tại số 99 đường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Tạ Thị Minh N nhờ chị Giáp Thị V viết giấy nhận nợ có nội dung: Từ cuối năm 2018 đến hết tháng 8 năm 2019, Nguyễn Thị K đã nhiều lần chuyển khoản cho Tạ Thị Minh N, với tổng số tiền là 7.400.000.000 đồng, đã trả được 2.750.000.000 đồng và gán nợ cho Nguyễn Thị K căn hộ chung cư số 908, tầng 9, chung cư Đ2, phường L, thành phố B trị giá 900.000.000 đồng. Ngày 30-9-2019, Tạ Thị Minh N trả cho Nguyễn Thị K 10.000.000 đồng rồi từ đó tránh mặt Nguyễn Thị K cho đến thời điểm bị bắt.

Với danh nghĩa là tiền lãi từ việc góp vốn, Tạ Thị Minh N đã trả cho Nông Thị Ngọc H tổng cộng là 512.000.000 đồng và trả cho Nguyễn Thị K tổng cộng là 3.005.000.000 đồng. Số tiền còn lại Tạ Thị Minh N sử dụng vào nhiều mục đích cá nhân như: Ngày 24-9-2018 chuyển 24.370.000 đồng vào tài khoản mang tên Phan Tuấn H để mua mỹ phẩm với Phan Thị Thanh H; chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của Trương Thị T để đóng phí mua bảo hiểm năm 2018; chuyển 31.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị T để trả nợ cá nhân. Ngày 01-10-2018 chuyển 78.000.000 đồng cho Phan Thị Thanh H để đặt mua 02 máy điện thoại di động IPHONE XS MAX. Ngày 02-10-2018 rút 208.000.000 đồng tiền mặt. Ngày 03-10-2018 thanh toán tiền học phí

23.000.000 đồng. Ngày 05-10-2018 rút tiền mặt 500.000.000 đồng; thanh toán nợ thẻ tín dụng số tiền 97.875.699 đồng; chuyển 10.000.000 đồng vào số tài khoản 0351000776XXX của Vũ Phương L để trả nợ cá nhân. Ngày 08-10-2018 gửi tiết kiệm số tiền 1.000.000.000 đồng. Ngày 10-10-2018 chuyển 9.400.000 đồng cho Nguyễn Thanh H để mua 01 đôi khuyên tai bằng vàng. Ngày 15-10-2018 chuyển 29.855.000 đồng để mua mỹ phẩm TOP WHITE. Ngày 15 và ngày 16-10-2018 chuyển tổng số tiền là 65.800.000 đồng vào tài khoản của công ty TNHH LD Việt Nam để mua vòng tay thông minh. Ngày 29-10-2018 chuyển khoản cho Vũ Phương L số tiền 15.000.000 đồng để trả nợ cá nhân; rút tiền mặt 300.000.000 đồng. Ngày 02-11-2018 chuyển cho chị Nguyễn Thị Yên H 645.000.000 đồng để thanh toán mua căn hộ số 908, tầng 9, chung cư Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; rút tiền mặt 250.000.000 đồng. Ngày 06-11-2018 chuyển 36.900.000 đồng mua mỹ phẩm với Phan Thị Thanh H; trả Vũ Phương L 50.000.000 đồng; chuyển khoản hộ chồng cũ là Nguyễn Văn H số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị T. Ngày 02-01-2019 và ngày 03-01-2019 chuyển 650.000.000 đồng cho Vũ Phương L để trả nợ cá nhân...

Cơ quan điều tra đã xác minh: Ngày 14-12-2018 và ngày 26-12-2018 thông qua đơn vị phân phối là Công ty Cổ phần Dịch vụ và Bất động sản B, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, Tạ Thị Minh N có đặt cọc để đặt mua 02 căn hộ số P1401 và P2215 tại Dự án Chung cư B, mỗi căn đặt cọc 50.000.000 đồng, do vi phạm hợp đồng nên Tạ Thị Minh N đã mất toàn bộ số tiền đặt cọc này. Ngày 13-7-2019, Tạ Thị Minh N đặt cọc số tiền 150.000.000 đồng để mua 03 căn hộ số A-2515, A-2516 và A-2517 tại Dự án A, mỗi căn đặt cọc 50.000.000 đồng; ngày 05-9-2019 khoản tiền đặt cọc cho 03 căn hộ trên đã bị mất do vi phạm về thời hạn đặt cọc.

Tóm lại:

Tổng số tiền Tạ Thị Minh N đã nhận của 03 bị hại tổng số **9.483.354.000 đồng**, cụ thể như sau: Nguyễn Thị K **8.507.954.000 đồng** (gồm tiền góp buôn điện thoại Iphone là 2.550.000.000 đồng, tiền góp buôn đồng hồ 4.550.000.000 đồng và tiền góp buôn túi xách 300.000.000 đồng và 1.107.954.000 đồng để mua điện thoại, mỹ phẩm, túi xách bán lẻ). Nông Thị Ngọc H là **610.000.000 đồng** (tiền góp buôn điện thoại và túi xách). Phan Thị Thanh H 14 chiếc điện thoại Iphone trị giá **365.400.000 đồng**.

Tạ Thị Minh N đã trả cho Nguyễn Thị K tổng cộng **4.645.954.000 đồng** (gồm 3.045.000.000 đồng thông qua chuyển khoản, 700.954.000 đồng giá trị hàng và 900.000.000 đồng trị giá chung cư số 908 đã gán nợ). Tổng cộng Tạ Thị Minh N đã chiếm đoạt của Nguyễn Thị K số tiền **3.862.000.000 đồng**.

Tạ Thị Minh N đã trả cho Nông Thị Ngọc H tổng cộng 512.000.000 đồng. Số tiền Tạ Thị Minh N chiếm đoạt của Nông Thị Ngọc H là **98.000.000 đồng**.

Tạ Thị Minh N đã trả cho Phan Thị Thanh H tổng cộng 109.000.000 đồng. Số tiền Tạ Thị Minh N chiếm đoạt của Phan Thị Thanh H là **256.400.000 đồng**.

Ngày 30-7-2020 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm (lần 1); tại phiên tòa bị cáo Tạ Thị Minh N không nhận tội. Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 30-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo Tạ Thị Minh N 16 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại là Nguyễn Thị K, Nông Thị Ngọc H về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tạ Thị Minh N và bị hại Nguyễn Thị K kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Minh N nộp văn bản (gốc) thể hiện chị Nguyễn Thị K vay bị cáo Tạ Thị Minh N 25 tỷ đồng vào ngày 18-6-2019, thời hạn trả nợ là 28-12-2019; 01 USB chứa file Ghi âm và khẳng định nội dung file ghi âm thể hiện việc vay nợ giữa bị cáo và bị hại. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị K nộp 01 USB và khẳng định file ghi âm, ghi hình trong USB thể hiện nội dung trao đổi với bị cáo Tạ Thị Minh N về việc giấy vay nợ 25 tỷ đồng là không có thật.

Bản án hình sự phúc thẩm số 189/2021/HSPT ngày 28-4-2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 30-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn để điều tra lại trên cơ sở giám định kỹ thuật hình sự nội dung hai USB nói trên cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra lại:

Ngày 23-12-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn tố cáo của Phan Thị Thanh H tố cáo Tạ Thị Minh N có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra theo nội dung đơn tố cáo và đã có kết quả như đã trình bày ở trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định giọng nói đối với 03 bản ghi âm do bị hại Nguyễn Thị K cung cấp; giám định chữ ký mang tên Tạ Thị Minh N, chữ viết trên “Giấy chốt nợ” đề ngày 04-9-2019.

Đối với 03 đoạn ghi âm do bị hại Nguyễn Thị K giao nộp trong USB, Bản kết luận giám định số 5557/C09-P6 ngày 09-8-2021 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự kết luận: *“Tiếng nói của người nói giọng nữ xưng “tớ” và “em” trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Tạ Thị Minh N trong mẫu so sánh là cùng một người nói”*; Cơ quan điều tra đã chuyển hóa nội dung của các file ghi âm thành văn bản tại các Bút lục số 710-715.

Tại biên bản kiểm tra USB do người bào chữa cho bị cáo cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm, không có file ghi âm mà chỉ có 01 Video mà Tạ Thị Minh N và bị

hại Nguyễn Thị K đều thừa nhận do bị cáo Tạ Thị Minh N quay; Cơ quan điều tra đã kiểm tra và chuyển hóa nội dung tại bút lục số 716.

Đối với “Giấy chốt nợ” đề ngày 04-9-2019, Bản kết luận giám định số 84/KLGD-PC09 ngày 18-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận : *“Chữ ký mang tên Tạ Thị Minh N trên tài liệu cần giám định so với chữ ký mang tên Tạ Thị Minh N trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra; chữ viết trên tài liệu cần giám định (trừ chữ viết dưới mục “Người chốt nợ” và mục “Chồng Khuyên”) so với chữ viết mang tên Tạ Thị Minh N trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra”*.

Tại Công hàm số JF 641/2021 ngày 28-7-2021 của Đại sứ quán Nhật bản tại Việt Nam xác định: Không có Cộng tác viên, nhân viên Hợp đồng hay nhân viên chính thức nào thực hiện công việc phiên dịch hoặc công việc khác tại Đại sứ quán Nhật có tên Tạ Thị Minh N.

Tại Công hàm số 0470/21 ngày 08-7-2021 của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam và tại Công văn số 1230/V02-P4 ngày 29-3-2022 của Cục đối ngoại Bộ Công an xác định: Tạ Thị Minh N chưa bao giờ làm việc cho Đại sứ quán Hoa Kỳ với tư cách là nhân viên chính thức hay Nhân viên hợp đồng, Cộng tác viên. Thẻ nhân viên "Ta Thi Minh Nguyet" Chuyên viên đối ngoại mã số 1216226 là giả mạo. Đối với nguồn gốc của bức ảnh Tạ Thị Minh N chụp trong khu vực Đại sứ quán Mỹ, trước ngực có đeo thẻ màu xanh: Khu vực Tạ Thị Minh N chụp ảnh là khu vực công cộng trong giờ hành chính, miễn phí và bất kỳ hành khách công cộng nào trên 14 tuổi cũng có thể ra vào sau khi xuất trình chứng minh kèm ảnh; Tạ Thị Minh N được xác định đã tham gia vào một sự kiện công cộng của Đại sứ quán Hoa Kỳ vào ngày 27-9-2018; thẻ màu xanh đeo trước ngực Tạ Thị Minh N là thẻ dành cho khách công cộng, do nhân viên an ninh cấp cho khách.

Tại Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSLS-P1 ngày 14-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tạ Thị Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối là đang làm tại Đại sứ quán Mỹ, có nguồn hàng chính hãng nên huy động góp vốn để kinh doanh nhằm tạo sự tin tưởng của Nguyễn Thị K và Nông Thị Ngọc H. Đối với Phan Thị Thanh H, bị cáo đã đưa ra thông tin không đúng sự thật là mua hàng hộ bạn có điều kiện hoàn cảnh khó khăn để Phan Thị Thanh H tin tưởng giao hàng trước trả tiền sau. Sau khi nhận tiền của các bị hại thì bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân và không có khả năng thanh toán. Quá trình điều tra bị cáo đã được Cán bộ điều tra cho xem đối chiếu các bản sao kê tài khoản Ngân hàng cùng các tài liệu khác thể

hiện việc nhận tiền và chuyển tiền giữa bị cáo và các bị hại đúng như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo thừa nhận không có việc chị Nguyễn Thị K vay bị cáo số tiền 25 tỷ đồng; bị cáo nhờ chị Nguyễn Thị K viết Giấy vay 25 tỷ và quay Video để làm căn cứ giãn nợ. Đối với tài sản của bị cáo đang bị Cơ quan điều tra kê biên gồm 36 thỏi son, 03 hộp mỹ phẩm có trị giá khoảng 3.000.000 đồng và máy rửa mặt, vòng tay thông minh. Do son và mỹ phẩm có thời hạn sử dụng ngắn nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho phép gia đình bị cáo được bán số mỹ phẩm này để thu hồi tiền.

Bị hại Nông Thị Ngọc H trình bày số tiền 460.000.000 đồng chị góp cùng với Nguyễn Thị K trong vụ buôn Đồng hồ để chuyển cho bị cáo đã được tính trong tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Nguyễn Thị K; nay chị yêu cầu bị cáo phải trả số tiền đã chiếm đoạt của chị là 98.000.000 đồng. Bị hại chị Nguyễn Thị K yêu cầu bị cáo phải trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 3.862.000.000 đồng. Chị Phan Thị Thanh H yêu cầu bị cáo phải trả 50% số tiền đã chiếm đoạt là 128.200.000 đồng. Tất cả các bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị N và ông Tạ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận ý kiến của bị cáo và các bị hại. Bà Trương Thị N đã nộp 3.000.000 đồng để đảm bảo cho giá trị tài sản gồm có son và mỹ phẩm đã kê biên; đề nghị Hội đồng xét xử cho phép ông, bà được bán số son và mỹ phẩm đang bị kê biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Quá trình điều tra lại bị cáo khai báo quanh co, chối tội; nhưng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Thị Minh N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Tạ Thị Minh N từ 13 đến 14 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Thị K 3.862.000.000 đồng, bồi thường cho Nông Thị Ngọc H 98.000.000 đồng, bồi thường cho Phan Thị Thanh H 128.200.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Các vật chứng mà Luật sư đã giao nộp được lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với tài sản đang bị kê biên: Đề nghị tiếp tục duy trì lệnh kê biên tài sản đối với các hàng hóa không có thời hạn sử dụng gồm Vòng tay thông minh,

máy rửa mặt; đối với một số hàng hóa là mỹ phẩm có hạn sử dụng nên đề nghị không tiếp tục kê biên mà giao trả cho bà Trương Thị N và ông Tạ Văn T. Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà bà Trương Thị N đã nộp, được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo Tạ Thị Minh N nhất trí với quan điểm luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo từ chối Luật sư tham gia, thực hiện quyền tranh luận.

Luật sư Vũ Văn Đ và luật sư Trịnh Cẩm B nhất trí với ý kiến của bị cáo Tạ Thị Minh N.

Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị K tranh luận: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh và điều luật áp dụng; tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình, xin lỗi các bị hại; hôm nay trước Tòa bị cáo có cơ hội để nói lời xin lỗi các bị hại bị cáo cảm thấy rất nhẹ lòng; xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ 2, người làm chứng anh Ngô Quang T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thị Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định về giọng nói, chữ ký, chữ viết và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Từ khoảng tháng 8/2018 đến giữa năm 2019, bị cáo Tạ Thị Minh N đã đưa ra thông tin gian dối về việc đang làm ở Đại sứ quán Hoa Kỳ, tham gia cổ đông buôn hàng chính hãng nhập từ Mỹ về, có thể lấy được điện thoại Iphone, đồng hồ, túi xách với số lượng lớn, giá rẻ để các bị hại Nguyễn Thị K, Nông Thị Ngọc H, Phan Thị Thanh H tin tưởng, chuyển tiền góp vốn, chuyển tiền mua hàng, cụ thể: Chị Nguyễn Thị K đã nhiều lần chuyển tổng số tiền 8.507.954.000 đồng (gồm 7.400.000.000 đồng tiền góp vốn và 1.107.954.000 đồng mua điện thoại, mỹ phẩm, túi xách bán lẻ); chị Nông Thị Ngọc H đã nhiều lần chuyển tổng số tiền 610.000.000 đồng (tiền góp buôn điện thoại và túi xách). Sau khi nhận tiền, bị cáo đã chuyển lại cho Nguyễn Thị K tổng cộng 4.645.954.000 đồng (gồm 3.045.000.000 đồng thông qua chuyển khoản, trị giá 700.954.000 đồng giá trị hàng và 900.000.000 đồng trị giá căn hộ chung cư đã gán nợ); đã trả cho Nông Thị Ngọc H tổng cộng 512.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn đưa ra thông tin gian dối để Phan Thị Thanh H tin tưởng giao 14 chiếc điện thoại Iphone trị giá 356.400.000 đồng, sau đó trả cho Phan Thị Thanh H tổng cộng 109.000.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị K là 3.862.000.000 đồng, của chị Nông Thị Ngọc H là 98.000.000 đồng, của chị Phan Thị Thanh H là 256.400.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tạ Thị Minh N về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định mức hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nguyên nhân, điều kiện phạm tội, cụ thể như sau:

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Tạ Thị Minh N là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa sơ thẩm lần 1 và quá trình điều tra lại vụ án, bị cáo khai báo quanh co; tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của bản thân và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Thị Minh N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần của nhiều người. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Xét về nguyên nhân và điều kiện phạm tội: Do bị cáo tham gia kinh doanh buôn bán bị thua lỗ, chỉ vì muốn có tiền để trả nợ nên bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối về việc góp vốn buôn điện thoại, Đồng hồ, túi xách... để các bị hại tin tưởng chuyển tiền và bị cáo đã sử dụng vào việc trả nợ cá nhân, kinh doanh bất động sản, mỹ phẩm và sử dụng vào nhiều mục đích khác.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không còn tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Tạ Thị Minh N và các bị hại Nguyễn Thị K, Nông Thị Ngọc H, Phan Thị Thanh H đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất bị cáo Tạ Thị Minh N có trách nhiệm hoàn trả cho Nguyễn Thị K số tiền 3.862.000.000 đồng, trả cho Nông Thị Ngọc H số tiền 98.000.000 đồng, trả cho Phan Thị Thanh H số tiền 128.200.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kê biên đối với 07 hộp Vòng tay thông minh, 37 hộp đựng máy rửa mặt, 36 thỏi son và 03 hộp mỹ phẩm. Các bị hại không đồng ý nhận các tài sản bị kê biên để khấu trừ nghĩa vụ thi hành án dân sự. Xét thấy, đối với tài sản là Son và Mỹ phẩm có liên quan đến thời hạn sử dụng nên việc bị cáo đề nghị được trả lại cho bố mẹ bị cáo là phù hợp, cần dỡ bỏ việc kê biên, niêm phong đối với số mỹ phẩm này; tiếp tục duy trì lệnh kê biên đối với 07 hộp Vòng tay thông minh, 37 hộp đựng máy rửa mặt. Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà bà Trương Thị N đã nộp được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào có căn cứ, phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến nào không có căn cứ, không phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo Tạ Thị Minh N bị kết án và phải thực hiện nghĩa vụ dân sự, do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274, 275, 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 128; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thị Minh N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Thị Minh N 13 (mười ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 15-01-2020.

3. Trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Tạ Thị Minh N và các bị hại Nguyễn Thị K, Nông Thị Ngọc H, Phan Thị Thanh H, cụ thể:

Bị cáo Tạ Thị Minh N phải trả chị Nguyễn Thị K số tiền 3.862.000.000 đồng (ba tỷ tám trăm sáu mươi hai triệu đồng); trả chị Nông Thị Ngọc H số tiền 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng); trả chị Phan Thị Thanh H số tiền 128.200.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Tiếp tục duy trì việc kê biên tài sản đối với 07 hộp Vòng tay thông minh “Helo LX +” và 37 hộp đựng máy rửa mặt nhãn hiệu “FOREO LUNA mini” theo Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-CQCSĐT ngày 22-5-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, được mô tả trong Biên bản kê biên tài sản lập ngày 24-5-2022.

Dỡ bỏ việc kê biên tài sản đối với 36 thời son và 03 hộp mỹ phẩm theo Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-CQCSĐT ngày 22-5-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, được mô tả trong Biên bản kê biên tài sản lập

ngày 24-5-2022.

(Kèm theo Bản án là Lệnh kê biên số 01/LKB-CQCSĐT ngày 22-5-2022 và Biên bản kê biên tài sản lập ngày 24-5-2022).

5. Án phí: Bị cáo Tạ Thị Minh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 112.088.000 đồng (một trăm mười hai triệu tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Tạm giữ số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng mà bà Trương Thị N đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000444 ngày 22-9-2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để đảm bảo thi hành án.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP, KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy